

T, ngày 31 tháng 12 năm 2021

Số: 07/2021/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 32/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự.**

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng N, địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, pH Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Tiết Văn T - Tổng Giám đốc

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Hồng H - Giám đốc Ngân hàng N, Chi nhánh huyện T Vĩnh Phúc II,

*Người được ủy quyền lại:* Ông Hà Văn C - Giám đốc Phòng giao dịch Đại Đình, Ngân hàng N, Chi nhánh huyện T Vĩnh Phúc II,

- **Bị đơn:** Anh Phạm Hồng Q, sinh năm 1984; chị Hà Thị Mai H, sinh năm 1989; bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1963; cùng địa chỉ: TDP Đ, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Phạm Văn Cg, sinh năm 1987 và chị Phạm Thị Kim L, sinh năm 1990; cùng địa chỉ: TDP Đ, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc

**Người đại diện theo ủy quyền của chị Hà Thị Mai H, bà Nguyễn Thị V, anh Phạm Văn C, và chị Phạm Thị Kim L:** Anh Phạm Hồng Q, sinh năm 1984; địa chỉ: TDP Đ, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Tính đến ngày 23/12/2021, anh Phạm Hồng Q, chị Hà Thị Mai H, bà Nguyễn Thị V còn nợ Ngân hàng N, Chi nhánh huyện T Vĩnh Phúc II, Phòng giao dịch Đại Đình tổng số tiền là 509.813.777đồng (trong đó nợ gốc là 393.000.000đồng, nợ lãi trong hạn là 87.526.077đồng, lãi quá hạn là 29.287.700đồng).

- Các đương sự cùng thỏa thuận anh Phạm Hồng Q, chị Hà Thị Mai H, bà Nguyễn Thị V sẽ trả nợ cho Ngân hàng N, Chi nhánh huyện T Vĩnh Phúc II, Phòng giao dịch Đại Đình khoản nợ trên theo lịch trình như sau:

+ Từ tháng 01 năm 2022 đến tháng 5 năm 2022, mỗi tháng anh Q, chị H và bà Viên trả Ngân hàng 5.000.000đồng tiền gốc.

+ Tháng 6 năm 2022, anh Q, chị H và bà Viên trả cho Ngân hàng 25.000.000đồng tiền gốc.

+ Từ tháng 7 năm 2022 đến tháng 11 năm 2022, mỗi tháng anh Q, chị H và bà Viên trả Ngân hàng 10.000.000đồng tiền gốc.

+ Tháng 12 năm 2022, anh Q, chị H và bà Viên trả cho Ngân hàng 40.000.000đồng tiền gốc.

+ Từ tháng 01 năm 2023 đến tháng 5 năm 2023, mỗi tháng anh Q, chị H và bà Viên trả Ngân hàng 10.000.000đồng tiền gốc.

+ Tháng 6 năm 2023, anh Q, chị H và bà Viên trả Ngân hàng 40.000.000đồng tiền gốc.

+ Từ tháng 7 năm 2023 đến tháng 11 năm 2023, mỗi tháng anh Q, chị H và bà Viên trả Ngân hàng 10.000.000đồng tiền gốc.

+ Tháng 12 năm 2023, anh Q, chị H và bà Viên trả cho Ngân hàng 40.000.000đồng tiền gốc.

+ Từ tháng 01 năm 2024 đến tháng 5 năm 2024, mỗi tháng anh Q, chị H và bà Viên trả Ngân hàng 10.000.000đồng tiền gốc.

+ Tháng 6 năm 2024, anh Q, chị H và bà Viên trả cho Ngân hàng 23.000.000đồng tiền gốc; 116.813.777đồng tiền lãi tính đến ngày 23/12/2021 và toàn bộ tiền lãi phát sinh kể từ ngày 24/12/2021 trên số nợ gốc theo mức lãi suất ghi trên hợp đồng tín dụng số: 2809LAV201901013 ngày 11/7/2019 giữa Ngân hàng với anh Q, chị H, bà Viên.

Trường hợp anh Q, chị H và bà V vi phạm bất kì một kỳ trả nợ nào của lịch trình nêu trên thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan có thẩm quyền xử lý, phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất số 07, tờ bản đồ 49<sup>1</sup>, diện tích 1.280m<sup>2</sup> (nay là thửa đất số 04, diện tích 1.211,6m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 33 bản đồ VN2000) tại TDP Đ, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB939825, do UBND huyện T cấp ngày 14/12/2006 đứng tên Hộ bà Nguyễn Thị Viên) và toàn bộ tài sản gắn liền với đất để thu hồi nợ. Nếu số tiền xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thu hồi nợ cho Ngân hàng thì anh Q, chị H và bà V vẫn phải trả tiếp số tiền còn thiếu theo Hợp đồng tín dụng số: 2809LAV201901013 ngày 11/7/2019.

- Về chi phí đo đạc, xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng N chịu số tiền là 4.700.000đồng (đã nộp).

- Về án phí: Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng N 11.800.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0000077 ngày 11/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Anh Phạm Hồng Q, chị Hà Thị Mai H, bà Nguyễn Thị V chịu 12.196.275đồng (làm tròn 12.196.000đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng

**THẨM PHÁN**

Đã ký

**Mâu Văn Mùi**